TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 40/2017/QĐDS-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2017
V/v: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Trung Hưng – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: bà Trần Thủy Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 22/2017/TLST-VDS ngày 08 tháng 6 năm 2017 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số 05/2017/QĐPH-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Sỹ T, sinh năm 1975, địa chỉ cư trú: D1/042, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị Đài T1, sinh năm 1973, địa chỉ cư trú: D2/061C, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

- Ông Phạm Thế L, sinh năm 1978, địa chỉ cư trú: D1/042, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954, địa chỉ cư trú: D1/042, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nhận định:

- Về tố tụng: Ông Pham Sỹ T yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954, địa chỉ cư trú: D1/042, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai mất năng lực hành

vi dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Về nội dung: Cha mẹ của ông T là ông Phạm Ngọc T3 (đã chết năm 1982) và bà Nguyễn Thị T2 trong thời gian chung sống có tất cả 03 người con gồm ông T, bà Phạm Thị Đài T1 và ông Phạm Thế L. Ông bà ngoại của ông T cũng đã mất, gia đình ông T muốn thỏa thuận phân chia tài sản do ông bà ngoại để lại nhưng bà T2 không có khả năng nhận thức, làm chủ được bản thân được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy xác nhận khuyết tật dạng tâm thần mãn tính, mức độ đặc biệt nặng nên ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T2 mất năng lực hành vi dân sự, mục đích để người thân trong gia đình phân chia tài sản thừa kế. Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Đài T1 và ông Phạm Thế L đều xác định bà T2 bị bệnh tâm thần, không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T.

Về bệnh lý: Trước năm 1982, bà T2 khỏe mạnh bình thường, từ năm 1982 trở đi bà T2 có những biểu hiện không làm chủ được hành vi của mình, hay nói chuyện một mình, vừa nói, vừa cười, biểu hiện cảm xúc thất thường, hay đập phá đồ dùng sinh hoạt trong nhà. Từ năm 2013 đến nay, gia đình thường xuyên đưa bà T2 đến khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần Trung ương II. Tại đây, bệnh viện có kết luận bà T2 bị bệnh tâm thần mãn tính (Tâm thần phân liệt thể ICD – 10: F20). Đến nay thì tình trạng bệnh của bà T2 ngày càng nặng thêm, không thể tự ăn uống và vệ sinh cá nhân.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 284/KL-VPYTW ngày 27/6/2017 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận về việc giám định pháp y tâm thần đối với bà Nguyễn Thị T2 như sau:

- Về Y học: đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5 – ICD. 10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, việc ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T2 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên chấp nhận.

Về lệ phí: ông T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm công bố quyết định giải quyết việc dân sự được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết yêu cầu: đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông T, tuyên bố bà T2 mất năng lực hành vi dân sự.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149 và các Điều 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Sỹ T về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự".

Tuyên bố bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954, địa chỉ cư trú: D1/042, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai mất năng lực hành vi dân sự.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Sỹ T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 002159 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

Ông Phạm Sỹ T, bà Phạm Thị Đài T1 và ông Phạm Thế L được quyền kháng cáo trong hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Hưng